

XXV. PHẨM ÁC HÀNH (*DUCCARITAVAGGA*)

I. KINH NGƯỜI ÁC HÀNH THỨ NHẤT

(*Paṭhamaduccaritasutta*)²⁴⁸ (A. III. 267)

241. Đây các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người ác hành. Thế nào là năm? Tự mình chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí quở trách; tiếng ác đồn khắp; khi mệnh chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại cho người ác hành.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện hành. Thế nào là năm? Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đồn khắp; khi mệnh chung, tâm không bị mê loạn; sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện hành.

II. KINH NGƯỜI THÂN ÁC HÀNH THỨ NHẤT

(*Paṭhamakāyaduccaritasutta*)²⁴⁹ (A. III. 267)

242. Đây các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người thân ác hành...

III. KINH NGƯỜI KHẨU ÁC HÀNH THỨ NHẤT

(*Paṭhamavacīduccaritasutta*) (A. III. 267)

243. Đây các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người khẩu ác hành...

IV. KINH NGƯỜI Ý ÁC HÀNH THỨ NHẤT

(*Paṭhamamanoduccaritasutta*) (A. III. 267)

244. Đây các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người ý ác hành. Thế nào là năm? Tự mình chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí quở trách; tiếng ác đồn khắp; khi mệnh chung, tâm bị mê loạn; sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại cho người ác ý hành.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện ý hành. Thế nào là năm? Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng

²⁴⁸ Tham chiếu: Tăng. 增 (T.02. 0150.22. 0879a18).

²⁴⁹ Tên kinh này và 5 kinh tiếp sau (243-248) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *One Who Has Walked in Evil*, nghĩa là *Người đang đi trên con đường ác*.

tốt đồn khắp; khi mệnh chung, tâm không bị mê loạn; sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện ý hành.

V. KINH NGƯỜI ÁC HÀNH THỨ HAI (*Dutiyaduccaritasutta*) (A. III. 268)

245. Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này cho người ác hành. Thế nào là năm? Tự mình chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí quả trách; tiếng ác đồn khắp; từ bỏ Diệu pháp²⁵⁰ và an trú phi Diệu pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm nguy hại cho người ác hành.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện hành. Thế nào là năm? Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đồn khắp; từ bỏ phi Diệu pháp và an trú Diệu pháp.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này cho người thiện hành.

VI. KINH NGƯỜI THÂN ÁC HÀNH THỨ HAI (*Dutiyakāyaduccaritasutta*) (A. III. 268)

246. Có năm nguy hại, này các Tỷ-kheo, cho người thân ác hành... cho người thân thiện hành...

Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đồn khắp; từ bỏ phi Diệu pháp; an trú Diệu pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, cho người thân thiện hành.

VII. KINH NGƯỜI KHẨU ÁC HÀNH THỨ HAI (*Dutiyavacīduccaritasutta*) (A. III. 268)

247. Có năm nguy hại, này các Tỷ-kheo, cho người khẩu ác hành... cho người khẩu thiện hành...

Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đồn khắp; từ bỏ phi Diệu pháp; an trú Diệu pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, cho người khẩu thiện hành.

VIII. KINH NGƯỜI Ý ÁC HÀNH THỨ HAI (*Dutiyamanoduccaritasutta*) (A. III. 268)

248. Có năm nguy hại, này các Tỷ-kheo, cho người ý ác hành... cho người ý thiện hành...

Tự mình không chỉ trích mình; sau khi suy xét, các bậc trí tán thán; tiếng tốt đồn khắp; từ bỏ phi Diệu pháp; an trú Diệu pháp.

Có năm lợi ích này, này các Tỷ-kheo, cho người ý thiện hành.

IX. KINH NGHĨA ĐỊA (*Sivathikasutta*) (A. III. 268)

249. Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nghĩa địa. Thế nào là

²⁵⁰ Xem A. III. 114; GS. III. 90 (kinh 88 ở trước).

năm? Bất tịnh, hôi thúi, đáng sợ hãi, trú xứ các phi nhân hung bạo,²⁵¹ làm cho quần chúng than khóc.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nghĩa địa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người được ví như nghĩa địa. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, Ta nói rằng đây là sự bất tịnh của người ấy; ví như, này các Tỷ-kheo, sự bất tịnh ấy của nghĩa địa, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Ai thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, tiếng ác được đồn khắp, Ta nói rằng đây là mùi hôi thúi của người ấy; ví như, này các Tỷ-kheo, mùi hôi thúi ấy của nghĩa địa, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Với vị thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, các vị thuần tịnh đồng Phạm hạnh tránh né, đứng xa, Ta nói rằng đây là sự đáng sợ hãi của người ấy; ví như, này các Tỷ-kheo, sự đáng sợ hãi của nghĩa địa, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Ai thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh, sống chung với những hạng người cũng đồng chung với nếp sống ấy (*sabhāgehi puggalehi*), Ta nói rằng đây là trú xứ hung bạo của người ấy; ví như, này các Tỷ-kheo, trú xứ các phi nhân hung bạo trong nghĩa địa, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Với vị thành tựu thân nghiệp bất tịnh, thành tựu khẩu nghiệp bất tịnh, thành tựu ý nghiệp bất tịnh này, các vị thuần tịnh đồng Phạm hạnh thấy vậy trở thành bất mãn (*khīyadhammam āpajjanti*) và nói: “Ồi, thật là khổ cho chúng tôi, chúng tôi phải chung sống với những người như vậy!” Ta nói rằng đây là làm cho quần chúng than khóc của người ấy; ví như, này các Tỷ-kheo, nghĩa địa là chỗ làm cho nhiều người than khóc, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Đây là năm nguy hại, này các Tỷ-kheo, đối với người được ví như nghĩa địa.

X. KINH TỊNH TÍN ĐỐI VỚI MỘT NGƯỜI (*Puggalappasādasutta*)²⁵² (A. III. 270)

250. Có năm nguy hại, này các Tỷ-kheo, về lòng tịnh tín đối với một người. Thế nào là năm?

Này các Tỷ-kheo, khi một người có lòng tịnh tín [ái mộ] với một người mà người ấy rơi vào một tội phạm, và tùy theo tội phạm ấy, chúng Tăng ngưng chức vị ấy (*Saṅgho ukkhipati*). Người này suy nghĩ: “Người mà ta ái mộ, ư

²⁵¹ Xem A. III. 100; GS. III. 81 (kinh 77 ở trước).

²⁵² Tham chiếu: *Tăng*. 增 (T.02. 0150.23. 0879b02).

thích, vị ấy bị chúng Tăng ngưng chức”, và người này không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo. Do không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo, người này không có liên hệ với các Tỷ-kheo khác. Do không liên hệ với các Tỷ-kheo khác, người này không nghe Diệu pháp. Do không nghe Diệu pháp, người này thối đạo khỏi Chánh pháp. Đây là nguy hại thứ nhất, này các Tỷ-kheo, về sự tịnh tín đối với một người.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi một người có lòng tịnh tín với một người mà người ấy rơi vào một tội phạm, và tùy theo tội phạm ấy, chúng Tăng bắt vị ấy ngồi ở phía cuối. Người này suy nghĩ: “Người mà ta ái mộ ưa thích, vị ấy bị chúng Tăng bắt ra ngồi ở phía cuối”, và người này không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo. Do không còn nhiều tịnh tín đối với các Tỷ-kheo, người này không có liên hệ với các Tỷ-kheo khác. Do không liên hệ với các Tỷ-kheo khác, người này không nghe Diệu pháp. Do không nghe Diệu pháp, người này thối đạo khỏi Chánh pháp. Đây là nguy hại thứ hai, này các Tỷ-kheo, về sự tịnh tín đối với một người.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi một người có lòng tịnh tín với một người mà người ấy đi vào một địa phương khác... người ấy bị loạn tâm... người ấy mệnh chung. Người này suy nghĩ: “Người mà ta ái mộ ưa thích, vị ấy đã mệnh chung”, và người này không liên hệ với các Tỷ-kheo khác. Do không liên hệ với các Tỷ-kheo khác, người này không nghe Diệu pháp. Do không nghe Diệu pháp, người này thối đạo khỏi Chánh pháp. Đây là nguy hại thứ năm, này các Tỷ-kheo, về sự tịnh tín đối với một người.

